

Số: 01/2023/QĐST-DS

Phúc Thọ, ngày 16 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2022/TLST- DS ngày 09 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B.

Trụ sở: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà T đường T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phùng Ngọc D - Giám đốc Chi nhánh S1. Người được uỷ quyền lại: Ông Cao Việt T - Chuyên viên xử lý nợ.

* **Bị đơn:** Anh Khuất Duy T1, sinh năm 1992 và chị Vũ Thị T2, sinh năm 1993.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, TP ..

Người đại diện theo uỷ quyền cho bà Nguyễn Thị T3 và chị Vũ Thị T2: Anh Khuất Duy T1, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, TP ..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 04/01/2023 anh Khuất Duy T1 và chị Vũ Thị T2 nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần B tổng số tiền là: 1.320.453.803đ (một tỷ ba trăm hai mươi triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn tám trăm linh ba đồng), trong đó: nợ gốc: 1.191.670.000 đồng; nợ lãi quá hạn: 117.961.769 đồng; nợ lãi chậm trả gốc và lãi: 10.822.034 đồng theo hợp đồng tín dụng số HĐTD1122020320 ngày 14/11/2020 và Giấy đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số: 1122020320/01 ngày 14/11/2020.

Thời hạn trả nợ: Ngày 04/3/2023 anh T1, chị T2 phải tất toán toàn bộ các khoản tiền nợ cho Ngân hàng. Thứ tự trả nợ: Nợ gốc, nợ lãi.

2. Kể từ ngày 05/01/2023 anh T1, chị T2 phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc theo lãi suất quy định theo hợp đồng tín dụng số hợp đồng tín dụng số HĐTD1122020320 ngày 14/11/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Trong trường hợp anh T1, chị T2 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và toàn bộ lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ vay, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 103, tờ bản đồ số 06 tại địa chỉ: xã T, huyện P đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS129562; số vào sổ cấp GCN:CS_PT 00346 do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp 28/8/2015, chủ sử dụng đất Khu Á. Diện tích, kích thước tài sản được xử lý là diện tích, kích thước thực tế của tài sản tại thời điểm xử lý tài sản đảm bảo.

Toàn bộ số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của anh T1 chị T2 đối với Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì anh T1 chị T2 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng

2.4. Án phí: Anh Khuất Duy T1 và chị Vũ Thị T2 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 25.800.000 đồng.

Hoàn trả lại Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 24.000.000 đồng (hai mươi tư triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0040330 ngày 09/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm nhân dân huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Xuân Tuấn